

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Bản án số 38/2017/HSST
Ngày 15/8/2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Văn Quế.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Kim Niệm;
2. Bà Lê Thị Phương Dung.

Thư ký phiên toà: Bà Trịnh Thu Thảo – Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà: Ông Tổng Phi Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2017/HSST ngày 16 tháng 6 năm 2017; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2017/HSST-QĐ ngày 28/7/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Mạnh H**, sinh năm 1995; tại Bình Phước; Nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện P, tỉnh B; nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; con ông Lê Văn C, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1965.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Không;

Bị bắt tạm giam từ ngày 05/4/2017 đến ngày 15/6/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên toà.

- Người bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Số nhà 132/21/6, khu phố 3, phường T, Quận B, Thành phố H.

Tạm trú tại: Khu phố 5, thị trấn P, huyện P, tỉnh B. Có đơn xin xét xử vắng mặt

2. Bà Nguyễn Thị Cẩm N, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Số nhà 96/21, đường L, phường B, Quận K, Thành phố H.

Tạm trú tại: Tổ 4, khu phố 3, thị trấn P, huyện P, tỉnh B. Có mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lê Văn C, sinh năm 1960.

Nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện P, tỉnh B. Có mặt

2. Bà Trần Ngọc T, sinh năm 1979.

Nơi cư trú: Số nhà 20/141, đường P, Phường P, quận G, Thành phố H. Bà Trần Ngọc T uỷ quyền cho bà Nguyễn Thị Cẩm N, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Số nhà 96/21, đường L, phường B, Quận K, Thành phố H theo văn bản uỷ quyền ngày 08/8/2017. Có mặt.

3. Ông Lê Mạnh T, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện P, tỉnh B. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1994.

Nơi cư trú: Ấp B, xã A, huyện P, tỉnh B. Vắng mặt

2. Ông Nguyễn Hoàng Đoàn Đ, sinh năm 1993.

Thường trú tại: Tổ 1, khu phố 2, thị trấn P, huyện P, tỉnh B. Vắng mặt

3. Ông Nguyễn Hữu H, sinh năm 1995.

Nơi cư trú: Thôn 5, xã L, huyện P, tỉnh B.

4. Ông Lê Đình H, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Thôn 4, xã L, huyện P, tỉnh B. Vắng mặt

5. Bà Lý Thị Thanh H, sinh năm 1986.

Nơi cư trú: Thôn 4, xã L, huyện P, tỉnh B. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo Lê Mạnh H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 05/4/2017, Phạm Văn D điều khiển xe mô tô biển số 93P1-222.50 chở Lê Mạnh H đi trên đường ĐT741 hướng từ xã Vĩnh Hòa về xã An Bình. Khi đi đến trước tiệm thạch cao của bà Nguyễn Thị T ở khu phố 7, thị trấn Phước Vĩnh, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, thấy chiếc xe mô tô biển số 59G1-994.08 của bà Nguyễn Thị T đang dựng trên lề đường, chìa khóa còn cắm trong ổ khóa xe, không có người trông coi nên Hùng nói D dừng xe lại cho H trộm cắp chiếc xe trên để làm phương tiện đi lại, D đồng ý. D quay xe lại đứng bên lề đường của phần đường ngược chiều, hướng từ xã An Bình xuống thị trấn Phước Vĩnh, phía trước tiệm thạch cao của bà T rồi cảnh giới cho H băng qua đường, đến nơi bà T dựng chiếc xe mô tô biển số 59G1-994.08, H lên xe khởi động máy rồi điều khiển chiếc xe trên về hướng xã Vĩnh Hòa. Lúc này, bà T phát hiện truy hô nên ông Nguyễn Hoàng Đoàn Đ, Nguyễn Hoàng L truy đuổi bắt được H cùng tang vật, giao Công an thị trấn Phước Vĩnh giải quyết còn Phạm Văn D chạy thoát.

Quá trình điều tra, Lê Mạnh H còn khai nhận: Khoảng 18 giờ ngày 27/3/2017, đối tượng tên T (không rõ nhân thân lai lịch) điều khiển xe mô tô

(không nhớ biển số) chở Lê Mạnh H đi từ tỉnh Bình Phước xuống địa phận huyện Phú Giáo để tìm xe mô tô, trộm cắp bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. T điều khiển xe mô tô chở H vào đường 18/9 thuộc khu phố 2, thị trấn Phước Vĩnh, huyện Phú Giáo, thấy chiếc xe mô tô biển số 59V2–110.39 của bà Nguyễn Thị Cẩm N đang dựng trên lề đường, chìa khóa còn cắm trong ổ khóa, không có người trông coi T dừng xe lại đứng cạnh giới cho H đi bộ lại nơi dựng chiếc xe mô tô biển số 59V2–110.39, H lên xe, khởi động máy rồi điều khiển đi về cửa khẩu Hoàng Diệu, thuộc huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước bán cho một người không rõ nhân thân lai lịch được số tiền 5.800.000 đồng. H chia cho T 2.800.000 đồng, số còn lại H tiêu xài hết.

Bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phú Giáo ngày 07, ngày 08/4/2017. Kết luận: 01 xe mô tô biển số 59V2 – 110.39 trị giá 10.920.000 đồng; 01 xe mô tô biển số 59G1–994.08 có giá trị là 13.440.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo thu giữ: 01 xe mô tô biển số 59G1–994.08; giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị T. Đây là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị T nên cơ quan điều tra đã giao trả lại xe và giấy tờ xe cho bà T. Bà T nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên Viện kiểm sát không đặt ra xem xét.

Đối với xe mô tô biển số 59V2–110.39 là xe của bà Trần Ngọc T bán cho bà Nguyễn Thị Cẩm N nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Sau khi trộm cắp, Lê Mạnh H đã bán cho một đối tượng không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể nên cơ quan điều tra không thu hồi được. Bà Nguyễn Thị Cẩm N yêu cầu bị cáo Lê Mạnh H bồi thường giá trị chiếc xe với số tiền 6.000.000 đồng. Ngày 17/5/2017, ông Lê Văn C là cha ruột của Lê Mạnh H đã thay H bồi thường số tiền 6.000.000 đồng cho bà N, bà N không yêu cầu gì thêm. Ông Lê Văn C không yêu cầu Lê Mạnh H trả lại số tiền 6.000.000 đồng nên Viện kiểm sát không đặt ra xem xét.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 93P1– 222.50 là xe của anh Lê Mạnh T cho Lê Mạnh H mượn làm phương tiện đi lại. Việc Lê Mạnh H cùng Phạm Văn D dùng làm phương tiện phạm tội anh T không biết nên Cơ quan điều tra đã giao trả chiếc xe trên cho Lê Mạnh T, ông T đã nhận và không yêu cầu gì thêm.

Cáo trạng số 36/QĐ-KSĐT ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lê Mạnh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, Điều 138; điểm p, b khoản 1, khoản 2, Điều 46; điểm g, khoản 1, Điều 48 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Mạnh H từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù.

Bị cáo H cho rằng Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 138 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

Người bị hại Nguyễn Thị T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bị hại Nguyễn Thị Cẩm N trong quá trình điều tra bị cáo đã bồi thường số tiền 6.000.000 đồng nhưng không đủ mua xe khác, bà N yêu cầu bị cáo H phải bồi thường thêm số tiền 4.000.000 đồng và đề nghị Hội đồng xét xử xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Mạnh T cho bị cáo H mượn xe nhưng không biết việc bị cáo H sử dụng vào việc phạm tội, đã nhận lại xe mô tô biển số 93P1- 222.50 và không yêu cầu gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn C đã bồi thường cho bà Nguyễn Thị Cẩm N số tiền 6.000.000 đồng thay bị cáo H và không yêu cầu bị cáo H trả lại số tiền 6.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Mạnh H đã khai nhận. Khoảng 18 giờ ngày 05/4/2017, bị cáo Lê Mạnh H cùng đối tượng tên Phạm Văn D điều khiển xe mô tô biển số 93P1–222.50 đến khu vực thuộc khu phố 7, thị trấn Phước Vĩnh, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Thấy chiếc xe mô tô biển số 59G1–994.08 trị giá 13.440.000 đồng của bà Nguyễn Thị T đang dựng trên vỉa hè, chìa khóa còn cắm trong ổ khóa xe, không có người trông coi nên D dừng xe lại cho H xuống xe, lén lút vào khởi động máy, lấy trộm xe thì bị người dân truy đuổi bắt quả tang. Ngoài ra, cùng thủ đoạn như trên khoảng 18 giờ ngày 27/3/2017, bị cáo Lê Mạnh H cùng đối tượng tên T (không rõ nhân thân lai lịch) đã lấy trộm 01 xe mô tô biển số 59V2–110.39 của bà Nguyễn Thị Cẩm N trị giá 10.920.000 đồng đang dựng trên lề đường 18/9 thuộc khu phố 2, thị trấn

Phước Vĩnh, huyện Phú Giáo. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, lời khai của người bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người thực hành và lỗi cố ý trực tiếp. Về nhận thức bị cáo biết việc lén lút trộm cắp tài sản thuộc sở hữu của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo đã đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của người bị hại có trị giá 24.360.000 đồng (Hai mươi bốn triệu, ba trăm sáu mươi ngàn đồng), hành vi của bị cáo H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

[4] Như vậy, Cáo trạng số 36/QĐ-KSĐT ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lê Mạnh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 138 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Tội phạm do bị cáo thực hiện đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội nhiều lần, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g, khoản 1, Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đầu thú đối với hành vi phạm tội ngày 27/3/2017 là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2, Điều 46 Bộ luật Hình sự để giảm một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước mà an tâm cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Xét mức hình phạt như Đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo Lê Mạnh H là còn cao nên Hội đồng xét xử giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

[7] Đối tượng Phạm Văn D, T là người cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với bị cáo Lê Mạnh H hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, xử lý sau.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Nguyễn Thị T đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét. Người bị hại Nguyễn Thị Cẩm N yêu cầu bị cáo Lê Mạnh H bồi thường giá trị chiếc xe với số

tiền 6.000.000 đồng. Ngày 17/5/2017, ông Lê Văn C là cha ruột của Lê Mạnh H đã thay bị cáo H bồi thường số tiền 6.000.000 đồng cho bà N, tại phiên toà bà N yêu cầu bị cáo H phải bồi thường thêm số tiền 4.000.000 đồng, bị cáo H đồng ý bồi thường thêm cho bà N số tiền 4.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Tại phiên toà Ông Lê Văn C không yêu cầu bị cáo Lê Mạnh H trả lại số tiền 6.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Về việc xử lý vật chứng: Vật chứng thu giữ đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Mạnh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1, Điều 138; điểm b, p khoản 1, khoản 2, Điều 46; điểm g, khoản 1, Điều 48 của Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2009;

Xử phạt bị cáo Lê Mạnh H 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để chấp hành hình phạt tù, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 05/4/2017 đến ngày 15/6/2017.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự; Điều 164, Điều 170 Bộ luật Dân sự 2015.

Buộc bị cáo Lê Mạnh H phải bồi thường cho người bị hại Nguyễn Thị Cẩm N số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

Người bị hại Nguyễn Thị T đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2, Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

4. Về vật chứng: Vật chứng thu giữ đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 98, 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án buộc: Bị cáo Lê Mạnh H phải nộp 200.000 đồng (Hai

trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương; (1)
- VKSND huyện Phú Giáo; (1)
- Công an huyện Phú Giáo; (2)
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo; (1)
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương; (1)
- Phòng PV27; (1)
- Những người tham gia tố tụng; (2)
- Lưu hồ sơ, VP. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Quế